

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HUY CƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG HUY CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY CUONG TELECOMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108005469

3. Ngày thành lập: 29/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4C ngõ 479, đường Âu Cơ, Phường Nhị Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
2.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
4.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video	5911
5.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Hoạt động cầm cố (trả lời nhà cầm cố cầm và cho hoạt động sau khi có đi kèm theo quy định của pháp luật)	6499
6.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trả vốn đầu tư	6619
7.	Quảng cáo	7310
8.	Nghiên cứu thử nghiệm và thăm dò địa chất	7320

9.	Ho t đ ng chuyên môn, khoa h c và công ngh khác ch a đ c phân vào đâu Chi ti t: D ch v t v n, xúc ti n chuy n giao công ngh trong lĩnh v c đi n t , tin h c, vi n thông	7490
10.	Đ i lý du l ch	7911
11.	T ch c gi i thi u và xúc ti n th ng m i	8230
12.	Ho t đ ng d ch v h tr kinh doanh khác còn l i ch a đ c phân vào đâu Chi ti t: Xu t nh p kh u các m t hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Ho t đ ng sáng tác, ngh thu t và gi i trí (tr ho t đ ng báo trí)	9000
14.	Nhà hàng và các d ch v ăn u ng ph c v l u đ ng	5610
15.	Cung c p d ch v ăn u ng theo h p đ ng không th ng xuyên v i khách hàng (ph c v ti c, h i h p, đám c i...)	5621
16.	T v n máy vi tính và qu n tr h th ng máy vi tính	6202
17.	Ho t đ ng d ch v công ngh thông tin và d ch v khác liên quan đ n máy vi tính	6209
18.	C ng thông tin (tr ho t đ ng báo trí)	6312
19.	D ch v h tr liên quan đ n qu ng bá và t ch c tua du l ch	7920
20.	L p đ t h th ng đi n	4321
21.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khác Chi ti t: Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khai khoáng, xây d ng Bán buôn máy móc, thi t b đi n, v t li u đi n (máy phát đi n, đ ng c đi n, dây đi n và thi t b khác dùng trong m ch đi n) Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy d t, may, da giày Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy văn phòng (tr máy vi tính và thi t b ngo i vi) Bán buôn máy móc, thi t b y t	4659
22.	Bán l b ng đĩa âm thanh, hình nh (k c băng, đĩa tr ng) trong các c a hàng chuyên doanh	4762
23.	D ch v ăn u ng khác	5629
24.	Ho t đ ng h u k	5912
25.	Ho t đ ng chi u phim	5914
26.	Ho t đ ng ghi âm và xu t b n âm nh c	5920

27.	Ho t đ ng vi n thông có dây Chi ti t: Thi t l p m ng trong ph m vi m t t nh, thành ph tr c thu c Trung ng	6110
28.	Ho t đ ng vi n thông khác Chi ti t: Cung c p d ch v truy n hình h i ngh Cung c p d ch v tho i Cung c p d ch v giá tr gia tăng trên m ng vi n thông Cung c p d ch v n i dung thông tin trên m ng vi n thông di đ ng Ho t đ ng c a các đi m truy c p internet Đ i lý d ch v vi n thông	6190(Chính)
29.	L p trình máy vi tính	6201
30.	Ho t đ ng nhi p nh	7420
31.	Cho thuê xe có đ ng c	7710
32.	Đi u hành tua du l ch	7912
33.	S n xu t bê tông và các s n ph m t xi măng và th ch cao	2395
34.	Xây d ng công trình công ích	4220
35.	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác	4290
36.	Bán buôn ô tô và xe có đ ng c khác	4511
37.	Bán l ô tô con (lo i 12 ch ng i tr xu ng)	4512
38.	Đ i lý ô tô và xe có đ ng c khác (tr ho t đ ng đ u giá)	4513
39.	Bán mô tô, xe máy (tr ho t đ ng đ u giá)	4541
40.	Đ i lý, môi gi i, đ u giá Chi ti t: Đ i lý	4610
41.	Bán buôn đ d dùng khác cho gia đình Chi ti t: Bán buôn vali, c p, túi, ví, hàng da và gi da khác Bán buôn d c ph m và d ng c y t Bán buôn n c hoa, hàng m ph m và ch ph m v sinh Bán buôn hàng g m, s , th y tính Bán buôn đ đi n gia d ng, đèn và b đèn đi n Bán buôn gi ng, t , bàn gh và đ d dùng n i th t t ng t Bán buôn sách, báo, t p chí, văn phòng ph m Bán buôn d ng c th d c, th thao	4649
42.	Bán buôn máy vi tính, thi t b ngo i vi và ph n m m	4651

43.	Bán buôn v t li u, thi t b l p đ t khác trong xây d ng Chi ti t: Bán buôn tre, n a, g cây và g ch bi n Bán buôn xi măng Bán buôn g ch xây, ngói, đá, cát, s i Bán buôn kính xây d ng Bán buôn s n, vécn Bán buôn g ch p lát và thi t b v sinh Bán buôn đ ng kim	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác ch a đ c phân vào đâu Chi ti t: Bán buôn hóa ch t khác (tr lo i s d ng trong nông nghi p)	4669
45.	Bán l máy vi tính, thi t b ngo i vi, ph n m m và thi t b vi n thông trong các c a hàng chuyên doanh	4741
46.	Bán l thi t b nghe nhìn trong các c a hàng chuyên doanh	4742
47.	Bán l đ đi n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và đ n i th t t ng t , đèn và b đèn đi n, đ dùng gia đình khác ch a đ c phân vào đâu trong các c a hàng chuyên doanh	4759
48.	D ch v l u trú ng n ngày	5510
49.	D ch v ph c v đ u ng	5630
50.	Ho t đ ng t v n qu n lý (Không bao g m t v n pháp lu t, tài chính, ch ng khoán)	7020
51.	Ho t đ ng thi t k chuyên d ng	7410

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

M nh giá c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÃ QUANG HUY	S 49 đ ng Kim Mã, Ph ng Kim Mã, Qu n Ba Đình, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	25.000	250.000.000	5,000	012053313	
			T ng s	25.000	250.000.000	5,000		

2	PHAN Đ NG C MAI	T 67, Ph ng Nguy n Thái H c, Thành ph Yên Bái, T nh Yên Bái, Vi t Nam	C ph n ph thông	25.000	250.000.000	5,000	060885727	
			T ng s	25.000	250.000.000	5,000		
3	ĐÀO TI N C NG	P307-B3 T p th Thanh Xuân B c, Ph ng Thanh Xuân B c, Qu n Thanh Xuân, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	450.000	4.500.000.000	90,000	0010790056 95	
			T ng s	450.000	4.500.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H và tên: ĐÀO TI N C NG

Gi i tính: Nam

Ch c danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/10/1979

Dân t c: Kinh

Qu c t ch: Việt Nam

Lo i gi y t ch ng th c cá nhân: Chứng minh nhân dân

S gi y ch ng th c cá nhân: 001079005695

Ngày c p: 24/04/2015

N i c p: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

N i đăng ký h kh u th ng trú: P307-B3 Tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ch hi n t i: P307-B3 Tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành ph Hà N i